

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2019/HSST

Ngày 21 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tùng.

Thẩm phán: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Tâm.

2. Ông Bùi Thế Hòa.

3. Bà Võ Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2018.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HS ngày 25/12/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình T, Sinh ngày 26 tháng 3 năm 1995; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú và đăng ký NKTT: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình L (Sinh năm 1964); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N (Sinh năm 1967) hiện ở thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày: 28/02/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Hữu D và ông Tạ Quang T - Văn phòng luật sư T, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Đình T1

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp theo yêu cầu của người bị hại : Ông Nguyễn Văn L - Văn phòng Luật sư Đ, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Nhân chứng:

1. Anh Nguyễn Đình T3; địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T4; địa chỉ: Buôn E, xã S, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

3 Bà Trần Thị T; địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

5. Bà Phan Thị C; địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 23/10/2017, Nguyễn Đình T, sinh năm 1995 đi hái cà phê với mẹ là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967, em trai là Nguyễn Đình T3, sinh năm 1998 cùng trú tại thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và Nguyễn Văn T, sinh năm 1997, tại rẫy cà phê của gia đình tại thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Khi đi hái cà phê thì Nguyễn Đình T có mang theo 01 con dao rựa đã cũ, bị rỉ sét, dao không có cán, đầu dao có móc, vị trí rộng nhất của lưỡi dao là 05cm, phần lưỡi dao dài 29cm với mục đích để chặt những cây và cành cà phê vướng khi hái cà phê. Hái cà phê đến khoảng 09 giờ cùng ngày, bà N về nhà trước còn T, T3 và T4 tiếp tục hái cà phê. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T mang theo con dao rựa trên và đi bộ về nhà theo con đường mòn hướng từ trong rẫy cà phê ra đường liên thôn, lúc Nguyễn Đình T đi về thì T3 và T4 không biết vì không hái cùng chỗ với nhau. Khi Nguyễn Đình T đi ra đến đường liên thôn thì gặp chú ruột là Nguyễn Đình T1 (còn tên gọi khác là T2), sinh năm 1974, trú tại thôn N, xã C, huyện K cũng đi bộ vừa đến. Thấy vậy T chào Nguyễn Đình T1 thì T1 trả lời: "Tao chẳng chú cháu đéch gì mày cả". Do tức giận vì câu nói của Nguyễn Đình T1 nên Nguyễn Đình T dùng con dao rựa đang cầm trên tay phải giơ lên và chém 01 nhát từ phải qua trái vào người Nguyễn Đình T1 trong tư thế đứng đối diện nhưng T1 giơ tay lên đỡ trúng vào tay phải của bị can Nguyễn Đình T làm con dao rơi xuống đất. Sau đó, Nguyễn Đình T1 quay người bỏ chạy về hướng nhà mình. Thấy vậy Nguyễn Đình T nhặt con dao ở dưới đất lên và tiếp tục đuổi theo chém bị hại T1. T1 chạy về nhà nhưng do cổng nhà bị khóa nên chạy vào sân nhà ông Nguyễn Đình H (anh ruột ông T1) rồi nhảy qua bờ tường xây bằng gạch tấp

lô ngăn cách giữa sân nhà ông Nguyễn Đình H và sân nhà T1; Bờ tường cao 78cm tính từ sân nhà ông Nguyễn Đình H, cao 1,75 mét tính từ sân nhà T1. Khi nhảy từ sân nhà ông Nguyễn Đình H qua sân nhà mình thì T1 bị vấp chân vào bờ tường ngã chúi đầu xuống sân và nằm nghiêng người về phía bên phải, tai trái hướng lên trời. Lúc này Nguyễn Đình T cũng vừa chạy đến bờ tường nơi bị hại Nguyễn Đình T1 đã nhảy qua và cũng nhảy vào sân nhà T1 đứng phía sau đầu T1 rồi dùng tay phải đang cầm con dao rựa giơ lên cao chém mạnh 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào ngang tai trái của bị hại Nguyễn Đình T1 gây thương tích.

Cùng lúc bị cáo Nguyễn Đình T đuổi theo bị hại Nguyễn Đình T1 trên đường liên thôn thì T3 và T4 nghe tiếng ồn ào nên cũng chạy từ trong rẫy cà phê theo con đường mòn ra đường liên thôn và đuổi theo phía sau bị cáo T, T3 chạy trước, T4 chạy phía sau. Sau khi bị cáo T vừa chém trúng tai bị hại T1 thì T3, T4 cũng lần lượt nhảy qua bờ tường từ sân nhà ông H vào sân nhà bị hại T1 và can ngăn, đẩy bị cáo T ra xa rồi đi về nhà. Còn bị hại Nguyễn Đình T1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa thị xã B, Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ, Bệnh viện C, Bệnh viện phục hồi chức năng và điều trị bệnh nghề nghiệp thành phố H.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 07/PY-TgT ngày 05/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, xác định: Nguyễn Đình T1 bị vết thương vùng tai trái, nứt sọ chằm, tụ máu nội sọ, nứt xương đá trái: 45%, vật tác động: sắc bén; chấn thương đỉnh đầu: 02%, vật tác động: cứng tày. Tổng thương tích: 47%.

Tại bản Kết luận pháp y bổ sung số 993/PY-TgT ngày 23/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, xác định: Vết thương vùng tai trái, nứt sọ chằm, tụ máu nội sọ, nứt xương đá trái là do một vật tác động và tác động một lần.

Tại Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 750/GDPY ngày 31/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, xác định: Con dao rựa có đặc điểm: dài 39cm bằng kim loại đã cũ, có rỉ sắt, dao không có cán, đầu dao có móc, vị trí rộng nhất của lưỡi dao là 05cm, vị trí nhỏ nhất của lưỡi dao là 0,5cm, phần lưỡi dao dài 29cm gây ra được vết thương vùng tai trái, nứt sọ chằm, nứt xương đá trái và tụ máu nội sọ vùng chằm trái của Nguyễn Đình T1. Kiến nghị cơ quan điều tra xem xét, đánh giá, giám định chấn thương vùng đầu phải của Nguyễn Đình T1: Dập, tụ máu gân cơ thái dương trán phải, nứt sọ đỉnh phải chạy xuống thái dương phải sang đỉnh trái gây tụ máu ngoài màng cứng trán hai bên, đây là thương tích khác với thương tích bên trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 3914/C09B ngày 05/10/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố H đối với Nguyễn Đình T1 xác định:

Máu tụ ngoài màng cứng: 21%, nứt sọ đỉnh phải: 08%, nứt sọ chẩm trái: 08%, nứt xương đá trái gây giảm thính lực mức độ nặng: 25%, sọ ngang qua tai trái: 03%, sọ nông mờ vùng đỉnh đầu: 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của ông Nguyễn Đình T1 là 52%. Vết thương ngang qua tai trái của ông Nguyễn Đình T1 do vật sắc có trọng lượng lớn tác động gây ra. Vết thương vùng đầu gây nứt sọ đỉnh, tụ máu ngoài màng cứng hiện đã lành để lại sọ nông mờ, không đủ cơ sở xác định cơ chế gây thương tích và vật gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 27/KLGĐTC ngày 09/5/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực T đối với bị cáo Nguyễn Đình T, xác định:

Trước, trong, khi xảy ra sự việc vào ngày 23/10/2017 sức khỏe tâm thần bình thường; Sau khi xảy ra sự việc vào ngày 23/10/2017 và hiện tại bị cáo bị rối loạn stress sau chấn (F43.1-ICD10). Trước, trong, khi xảy ra sự việc vào ngày 23/10/2017 bị cáo đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi; Sau khi xảy ra sự việc vào ngày 23/10/2017 bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; Hiện tại đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKST-P2 ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Đình T, về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng số: 77/CT-VKST-P2 ngày 30/11/2018. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “*Giết người*”;

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 15 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 12 năm đến 13 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/02/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS.

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa (có đặc điểm như biên bản giao nhận)

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015; Điều 586, Điều 591 BLDS năm 2015. Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải bồi thường cho ông Nguyễn Đình T1 toàn bộ chi phí thuốc men, thu nhập bị mất trong những ngày không lao động được và tổn thất tinh thần do bị cáo gây ra.

Đối với ý kiến của các Luật sư bào chữa cho bị cáo, cho rằng: Truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội “*Giết người*” là quá nghiêm khắc, hành vi của Nguyễn Đình T thực hiện tội phạm đến cùng, việc người bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên quyết định truy tố.

Đối với ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại và người bị hại, cho rằng: Việc giải quyết tin báo tội phạm của Cơ quan Điều tra kéo dài, việc kéo dài thời gian giải quyết vụ án là do vụ án có nhiều tình tiết phức tạp nhưng không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án. Và cho rằng bỏ lọt tội phạm là những người nào, quá trình giải quyết vụ án có rất nhiều Cơ quan chuyên môn đã giám định và tại phiên tòa hôm nay lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của bà

*** Luật sư bào chữa cho bị cáo là ông Võ Hữu D, trình bày:**

Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo T đã gây thương tích cho ông Nguyễn Đình T1 cũng do bức xúc từ câu nói của ông T1. Sau khi phạm tội bị cáo T đã tác động để gia đình bồi thường một số tiền để kịp thời cứu chữa cho người bị hại, tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xem xét phần yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự của người bị hại.

*** Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại, ông Nguyễn Văn L, trình bày:**

Hành vi của Nguyễn Đình T có tính chất côn đồ, bị cáo phạm tội đến cùng nên đã dùng con dao rựa chém ông Nguyễn Đình T1 là chủ ruột của bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi chém ông T1 bị thương nặng xỉu bỏ mặc ông T1 nằm tại sân. Đề nghị Hội đồng xét xử có một mức án nghiêm khắc đối với Nguyễn Đình T.

Về phần trách nhiệm hình sự: Theo kết luận pháp y, vết thương của ông T1 do vật tày cứng tác động. Lời khai của người bị hại cho rằng Nguyễn Văn T4 là người cầm tuýt sắt đánh vào đầu, Nguyễn Đình T3 cầm dao chém vào cổ bị hại. Do vậy, vụ án này còn bỏ lọt tội phạm, đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Thương tích của ông T1 là 52%, hiện nay sức khỏe của ông rất yếu, không lao động được. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Đình T bồi thường toàn bộ chi phí thuốc men điều trị, tiền xe đi lại, tiền công thu nhập bị mất không lao động được, tiền bồi dưỡng sau khi ra viện, tiền

tổn thất tinh thần. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải bồi thường cho ông Nguyễn Đình T1 tổng số tiền là 383.517.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các Tliệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên khoảng 11h ngày 23/10/2017, Nguyễn Đình T đã có hành vi dùng dao chém vào người ông Nguyễn Đình T1, ông T1 đỡ được rồi bỏ chạy về nhà mình thì T đuổi theo để chém tiếp; khi ông T1 nhảy qua hàng rào vào nhà bị té ngã xuống sân thì bị T đuổi kịp dùng dao chém vào đầu làm ông T1 ngất xỉu; cùng lúc này có Nguyễn Đình T3 và Nguyễn Văn T4 chạy đến xô đẩy T ra đi về nhà, còn ông T1 được đưa đi cấp cứu; Hậu quả làm ông T1 bị tổn hại 52% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Giết người*”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015, tội phạm và hình phạt được quy định.

Điều 123 BLHS quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ;

....

[2.2] Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác và coi thường đạo đức nên bị cáo Nguyễn Đình T đã có hành vi dùng dao chém bị hại Nguyễn Đình T1 chú ruột của mình là khách thể quan trọng được luật hình sự bảo vệ, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết. Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội nên phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, hậu quả chưa xảy ra chết người nhưng sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng để chi phí điều trị thương tích. Hội đồng xét xử nên giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[2.3] Việc người bị hại cho rằng Nguyễn Văn T4 dùng 01 cây tuýp sắt dài khoảng 01 mét, đường kính 2,7cm đánh 02 cái trứng vào hai bên đầu bị hại. Sau đó bị hại bỏ chạy thì Nguyễn Đình T3 có cầm theo 01 con dao tày dài khoảng 40 cm có cán, đầu lưỡi dao bằng không có móc đuôi theo phía sau. Qua lời khai của các nhân chứng bà Trần Thị T là người cùng thôn với ông T1, bà Phan Thị C (em dâu ông T1), Nguyễn Văn T4 và Nguyễn Đình T3 (cháu ruột ông T1, em ruột của bị cáo T). Tại cơ quan Điều tra, điều khai T4 và T3 chạy sau T, trên người không mang theo vật gì, khi đến sân nhà ông H, nhảy qua bờ tường sang sân nhà ông T1 can ngăn T không cho T chém ông T1 nữa. Do vậy, lời khai của ông T1 đưa ra cho rằng anh T4 và anh T3 có cầm hung khí để đánh ông T1 là không có căn cứ. Nếu sau này ông T1 có căn cứ chứng minh việc anh T4 và anh T3 cầm hung khí cùng bị cáo T đuổi đánh ông, ông có yêu cầu thì được xử lý bằng một vụ án khác.

[2.4] Tại bản kết luận số: 750/GDPy ngày 31/8/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, đã kết luận: Con dao rựa có đặc điểm như đã mô tả ở trên (cụ thể: Dài 39cm bằng kim loại đã cũ, có rỉ sắt, dao không có cán, đầu dao có móc, vị trí rộng nhất của lưỡi dao là 05cm, vị trí nhỏ nhất của lưỡi dao là 0,5cm, phần lưỡi dao dài 29cm), gây ra được vết thương vùng tai trái, nứt sọ chẩm, nứt xương đá trái và tụ máu nội sọ vùng chẩm trái của Nguyễn Đình T1. Do vậy ý kiến của luật sư bảo vệ của người bị hại đưa ra cho rằng bỏ lọt tội phạm là không có căn cứ.

[3] Về biện pháp tư pháp

[3.1] Về xử lý vật chứng: 01 con dao rựa dài 39cm bằng kim loại đã cũ, có rỉ sắt, dao không có cán, đầu dao có móc, vị trí rộng nhất của lưỡi dao là 05cm, vị trí nhỏ nhất của lưỡi dao là 0,5cm, phần lưỡi dao dài 29cm, là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 41 BLHS năm 1999, Điều 106 BLTTHS nên tịch thu tiêu hủy.

[3.2] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu gia đình bị cáo Nguyễn Đình T phải bồi thường cho gia đình người bị hại các khoản như sau:

- Tiền chi phí viện phí, tiền xe ô tô đi cấp cứu ở bệnh viện (lượt đi và về): 53.017.000 đồng;

- Chi phí bồi dưỡng từ ngày 23/10/2017 đến 23/01/2018: 18.000.000 đồng;
Từ ngày 24/01/2017 đến 24/4/2018: 9.000.000 đồng.

- Chi phí người nuôi dưỡng: 4.500.000 đồng;

- Thu nhập thực tế bị mất:

- + Số ngày không làm việc được 180 ngày x 500.000 đồng/ngày = 90.000.000 đồng.

- + Thu nhập của người phục vụ: 90 ngày x 300.000 đồng /ngày = 27.000.000 đồng.

- Bù đắp tổn thất về tinh thần = 50 lần mức lương cơ sở x 1.300.000 đồng = 65.000.000 đồng.

- Số tiền thu nhập thực tế thấp hơn so với trước khi bị thương (thương tật tạm thời 02 năm): 500.000 đồng – 250.000 đồng = 250.000 đồng x (18 tháng x 26 ngày/tháng = 117.000.000 đồng.

Tổng cộng là 383.517.000 đồng.

Xét mức yêu cầu bồi thường của người bị hại đưa ra là quá cao không được chấp nhận, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các chi phí hợp lý cho người bị hại, cụ thể:

- Chi phí điều trị thương tật + tiền xe: 53.017.000 đồng;

- Bù đắp tổn thất về tinh thần: 65.000.000 đồng;

- Thu nhập thực tế bị mất của người bị hại (Nằm viện 20 ngày từ ngày 23/10/2017 – 06/11/17 + 02 tháng sau khi ra viện): 80 ngày x 200.000 đồng/ngày = 16.000.000 đồng.

- Công người chăm sóc: 20 ngày x 200.000 đồng/ngày = 4.000.000 đồng.

Chi phí bồi dưỡng sau khi ra viện là: 20.000.000 đồng

Tổng cộng: 158.017.000đồng (Một trăm bốn mươi tám triệu, không trăm mười bảy nghìn đồng y).

Căn cứ Điều 42 BLHS năm 1999, Điều 586, Điều 591 BLDS năm 2015 để buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải bồi thường cho gia đình người bị hại.

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại được số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo phải tiếp tục bồi thường tiếp số tiền 148.017.000đồng.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T, phạm tội “*Giết người*”.

- Áp dụng điểm điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS 2015; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 15 BLHS năm 2015, Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T **12 (mười hai)** năm tù, về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/02/2018.

[2] Về biện pháp tư pháp:

[2.1] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 1999, Điều 106 BLTTHS.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao rựa dài 39cm bằng kim loại đã cũ, có rỉ sắt, dao không có cán, đầu dao có móc, vị trí rộng nhất của lưỡi dao là 05cm, vị trí nhỏ nhất của lưỡi dao là 0,5cm, phần lưỡi dao dài 29cm, là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015, Điều 586, Điều 591 BLDS năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Đình T1 tổng số tiền 158.017.000 đồng.

- Công nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại là ông Nguyễn Đình T1 số tiền 10.000.000 đồng, Bị cáo tiếp tục phải bồi thường tiếp cho ông Nguyễn Đình T1 số tiền 148.017.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 BLDS năm 2015 để tính lãi suất đối với khoản tiền chậm thi hành khi có đơn yêu cầu thi hành án.

[4] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000 đồng
(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 7.400.000 đồng
(lấy tròn số) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Tùng